

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Vạn Ninh, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ hồ sơ kết quả hòa giải thành vụ án hôn nhân và gia đình ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

- *Người bị kiện:* Anh Nguyễn Văn Tài - sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Các bên tham gia hòa giải thống nhất yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hồng Nh - sinh ngày 21 tháng 8 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Tr - sinh ngày 10 tháng 10 năm 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con

chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T không có nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã VT (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 26/3/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ